TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-Bản án số: **148/**2024/DS-ST
-Ngày: 23/5/2024
-V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tài**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Hoàng Hoa**
2. Ông **Châu Văn Bình**

- *Thư ký phiên tòa*: ông **Nguyễn Sỹ Đăng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.*

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2024/TLST- DS ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **CÔNG TY TÀI CHÍNH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HD SAISON.**

Địa chỉ: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng L, Phường 6, Quận B, Tp. H.

+ Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hữu N**. Chức vụ: Tổng Giám đốc

+ Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Đàng Thanh P**. Chức vụ: Chuyên viên pháp lý tố tụng.

2. Bị đơn: **ĐỖ THỊ M, sinh năm 1955**.

Địa chỉ: ấp Tân T, xã Xuân Đ, huyện C, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn Công ty Tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn HD SAISON trình bày cũng như qua văn bản trình bày ý kiến, anh Đàng Thanh Ptrình bày:*

Ngày 20/3/2020, bà Đỗ Thị M có ký Hợp đồng tín dụng số 2W016767223 với HD SAISON. Theo hợp đồng, bà M vay số tiền 13.800.000 đồng để mua xe máy nhãn hiệu DAELIM, số khung RNBGCB1UMK 1000165, số máy VZS139FMB-44000165. Theo đó ngày 10 hàng tháng, bà M phải thanh toán cho HD SAISON 1.625.280 đồng, liên tục trong 12 kỳ trả góp, bắt đầu từ ngày 10/4/2020 đến ngày 10/3/2021. Đến ngày trên đơn khởi kiện, bà M đã chậm thanh toán cho HD SAISON 12 kỳ trả góp là 20.382.101 đồng. Khi bà M không thanh toán, HD SAISON nhiều lần liên lạc yêu cầu bà M thanh toán nhưng bà M không hợp tác và không thanh toán.

Nay Công ty Tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn HD SAISON khởi kiện yêu cầu bà M thanh toán các khoản: số tiền gốc 13.800.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 3.624.440 đồng và liền lãi quá hạn do vi phạm hợp đồng là 2.957.661 đồng, tổng cộng 20.382.101 đồng, không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Yêu cầu thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn Đỗ Thị M vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty Tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn HD SAISON khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M có nghĩa vụ trả lại số tiền gốc 13.800.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 3.624.440 đồng và liền lãi quá hạn do vi phạm hợp đồng là 2.957.661 đồng, tổng cộng 20.382.101 đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện C nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C và được xem xét giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự cùng các quy định pháp luật khác có liên quan.

[2] Người đại diện của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù được triệu tập hợp lệ dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Công ty Tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn HD SAISON (gọi tắt là Công ty) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M có nghĩa vụ trả lại số tiền vay 13.800.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 3.624.440 đồng và tiền lãi quá hạn do vi phạm hợp đồng là 2.957.661 đồng, tổng cộng 20.382.101 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Công ty cung cấp bản sao "Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp" số 2W016767223 ngày 12/3/2020 ký giữa bà M với Công ty,

nội dung Hợp đồng thể hiện bà M vay số tiền 13.800.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 5.78%/tháng, khoản thanh toán hàng tháng 1.695.280 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên 10/4/2020, ngày thanh toán cuối cùng 10/3/2021. Sản phẩm được bổ trợ 01 xe gắn máy hiệu DAELIM, số khung RNBGCB1UMK 1000165, số máy VZS139FMB-44000165. Bà M đã thế chấp xe gắn máy này để đảm bảo thực hiện hợp đồng. Hợp đồng tín dụng có chữ ký, họ tên bà Đỗ Thị M là bên vay và chữ ký tên, họ tên, đóng dấu của đại diện Công ty là phía bên cho vay.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Đỗ Thị M được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh không có nợ Công ty số nợ trên nên phải chịu hậu quả pháp lý do việc không chứng minh này.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở khẳng định bà Đỗ Thị M có vay tiền và còn nợ Công ty số tiền vốn 13.800.000 đồng. Các bên thỏa thuận vay trong 12 tháng (kể từ ngày 10/4/2020) sẽ trả lại nhưng khi đến hạn trả, bà M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và kéo dài đến nay là vi phạm nghĩa vụ của bên vay do đó Công ty khởi kiện yêu cầu bà M trả số nợ 13.800.000 đồng là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tính đến thời điểm xét xử vụ án và phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự, Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn HD SAISON, buộc bà M có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay còn nợ là 13.800.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu tính tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn:

Tại đơn khởi kiện và văn bản trình bày ý kiến ngày 22/4/2024 của đại diện nguyên đơn, Công ty khởi kiện yêu cầu bà M có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi trong hạn 3.624.440 đồng (*lãi suất 56%/năm, tính từ ngày 10/4/2020 đến ngày 10/9/2020*) và tiền lãi quá hạn bà M trễ hạn không thanh toán 42 tháng (*từ ngày 11/4/2020 đến ngày khởi kiện 05/10/2023*) là 2.957.661 đồng (Công ty đã giảm một phần tiền lãi).

Xét thấy, bà M đã vi phạm thỏa thuận và vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay do đó Công ty yêu cầu tính lãi đối với số tiền bà M còn nợ với mức lãi suất và thời gian chậm trả nêu trên là phù hợp quy định tại mục 5.4 Hợp đồng tín dụng, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà M có nghĩa vụ trả số tiền lãi nêu trên cho Công ty.

[5] Xử lý tài sản thế chấp:

Quá trình ký kết hợp đồng tín dụng, bà M và Công ty có ký Hợp đồng thế chấp số 2W016767223 ngày 12/3/2020, nội dung Hợp đồng thể hiện bà M thế chấp 01 xe gắn máy hiệu DAELIM, số khung RNBGCB1UMK 1000165, số máy VZS139FMB-44000165 để đảm bảo thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Tại Đơn khởi kiện và tại Đơn trình bày ngày 10/01/2024 của đại diện nguyên đơn trình bày: Công ty và bà M có ký hợp đồng thế chấp xe máy, bà M đã

giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và không nộp cho Công ty bản chính theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp. Công ty không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp. Khi bản án có hiệu lực, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để xử lý tài sản thế chấp với cơ quan thi hành án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về thời gian trả tiền:

Công ty khởi kiện yêu cầu bà M thanh toán số tiền nợ nêu trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Bà M vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

Xét thấy, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản nên việc nguyên đơn yêu cầu trả số nợ trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty, buộc bà M có nghĩa vụ trả số nợ trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 2 điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** <u>Xử:</u> Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn HD SAISON.**

1. Bà Đỗ Thị M có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn HD SAISON số tiền vốn 13.800.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 3.624.440 đồng và tiền lãi quá hạn là 2.957.661 đồng, tổng cộng 20.382.101 đồng (*Hai mươi triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, một trăm lẻ một đồng)*, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Công ty Tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn HD SAISON có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đỗ Thị M chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật

dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Đỗ Thị M phải chịu 1.019.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách Nhiệm Hữu Hạn HD SAISON số tiền 510.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007164 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI HÒA XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện C;
- Cc. THADS huyện C;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn;

Phạm Văn Tài